

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2018.

“V/v ly hôn và nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Đào

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương Giang và bà Nguyễn Thị Thúy.

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 199/2018/ST-HNGĐ ngày 03/8/2018 về việc ly hôn và nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hồng L, sinh năm 1995.

ĐKKHKT: thôn HX, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD.

Nơi cư trú: thôn PX, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993.

ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn HX, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD.

Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải nguyên đơn chị Mai Thị Hồng L trình bày: Chị và anh C được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn tại UBND xã Cẩm Đoài vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống tại xã Cẩm Đoài, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp về tính tình, bất đồng trong cách sống dẫn đến gia đình không có hạnh phúc, kinh tế gia đình khó khăn nên anh chị bàn nhau để anh C đi lao động ở nước ngoài, một mặt để làm kinh tế, mặt khác để vợ chồng có khoảng thời gian nhìn nhận lại cuộc sống vợ chồng. Trong suốt thời gian vợ chồng xa cách anh chị vẫn có cách sống và cách nghĩ khác nhau nên không hòa hợp được, sau này khi anh về nước vợ chồng vẫn không thay đổi cách sống của mình dẫn đến cuộc sống gia đình nặng nề, mệt mỏi. Hàng ngày, anh

chị cùng đi làm công ty nhưng anh thường xuyên đi tụ tập bạn bè rồi về muộn, khi về luôn trong tình trạng say. Chị đã khuyên anh nhiều lần nhưng anh không thay đổi, thậm chí chị nói nhiều anh còn chửi và đánh đập chị. Trước cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn như vậy chị đã làm đơn xin ly hôn anh vào tháng 5/2018, sau đó gia đình hai bên hòa giải động viên, chị rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Thực tế sau khi rút đơn anh chị vẫn không chung sống cùng nhau và không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn như chị L trình bày là chính xác. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, có lối sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau. Chị L không làm tròn bổn phận của người mẹ, người vợ trong gia đình. Tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và xa cách. Sau khi chị L làm đơn xin ly hôn anh, rồi rút đơn, cuộc sống vợ chồng không được cải thiện, mỗi người có một cuộc sống riêng. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị L làm đơn xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị xác định có 01 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 16/10/2014.

Quan điểm của chị L: Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con. Sở dĩ chị không đồng ý cho anh C nuôi con là do: Hiện nay con đang sinh sống cùng chị, con chị vẫn phát triển tốt về mọi mặt, chị là người chăm sóc con hàng ngày từ khi sinh ra đến nay nên khi vợ chồng ly hôn chị không muốn thay đổi môi trường sống của con. Hơn nữa con chị còn nhỏ tuổi nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Chị đảm bảo chị có đủ khả năng nuôi dưỡng con chị phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Hiện nay chị đang làm công nhân thu nhập ổn định 8.000.000đ/tháng. Về chỗ ở: Hai mẹ con chị đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị ở Tân Trường, nhà cửa rộng rãi, đầy đủ tiện nghi đảm bảo tốt cho cuộc sống của con chị. Vì quyền lợi mọi mặt của con chị tha thiết đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị tiếp tục được nuôi dưỡng con bởi lẽ anh C có thể yêu con nhưng sẽ không có sự chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo như chị. Tại các buổi làm việc trước chị và anh C đã thống nhất con để cho chị nuôi dưỡng nhưng sau đó anh nghe lời khuyên của gia đình nên thay đổi quan điểm. Chị xác định trong giai đoạn này con ở với chị sẽ thuận lợi hơn ở

với anh, nếu khi con lớn mà có nguyện vọng ở với anh, chị cũng hoàn toàn nhất trí bởi bản thân chị lúc nào cũng đặt quyền lợi của con lên trên hết tất cả các vấn đề khác trong cuộc sống. Chị được nuôi con chị không bao giờ ngăn cản việc chăm sóc và gặp gỡ con chung của anh C. Chị sẽ làm mọi việc tốt nhất để cho con chị được phát triển tốt và hòa đồng với cuộc sống nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị.

Quan điểm của anh C: Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay con đang sinh sống cùng chị L, anh nhận thấy con vẫn phát triển tốt về mọi mặt và con ở với mẹ là tốt nhất. Do vậy, tại biên bản hòa giải ngày 28/8/2018 anh và chị L thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Anh đồng ý cho chị L nuôi dưỡng con chung, anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng sau buổi thỏa thuận, anh đón con và nhận thấy con anh không được giáo dục tốt, gặp người lớn không chào hỏi, hơn nữa gia đình anh không muốn để con cho chị L nuôi dưỡng nên anh đã làm đơn xin thay đổi quan điểm về việc nuôi con. Hiện nay anh đang làm công nhân thu nhập khoảng 7 - 8 triệu đồng một tháng, về chỗ ở anh vẫn sinh sống cùng bố mẹ chưa có nhà đất riêng. Bố mẹ anh vẫn khỏe và có thể hỗ trợ anh trong việc chăm sóc con. Mặt khác anh cho rằng chị còn trẻ nên có thể đi xây dựng gia đình mới nên không thể chu toàn trong việc nuôi dưỡng con. Đó chính là lý do anh không đồng ý cho chị nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, nợ và công sức: Anh chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện gia đình chị L bà Phạm Thị L1 trình bày: Anh chị L C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, anh chị xác định không hàn gắn được tình cảm và nhất trí ly hôn, bà không có ý kiến gì. Về phần con chung: bà đề nghị Tòa án giao con cho chị L nuôi dưỡng vì: Khi vợ chồng bất đồng chị L mang con về sinh sống cùng bà. Trong suốt quá trình hai mẹ con chị L chung sống với bà, bà luôn tạo điều kiện để cháu bé được sống trong môi trường đầm ấm tình cảm gia đình, khi anh C đến đón con, bà cũng như chị L đều tạo điều kiện cho bố con gần gũi. Để đảm bảo quyền lợi của bà mẹ trẻ em, bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị L, về phía gia đình bà, hiện nay bà còn trẻ vẫn có thể giúp đỡ chị L trong việc chăm sóc con khi chị L đi làm, về chỗ ở nếu chị L được nuôi con thì chỗ ở của gia đình bà có thể đảm bảo cho sự phát triển tốt của cháu bé.

Đại diện gia đình anh C bà Trần Thị Th trình bày: Anh chị L C lấy nhau có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có mâu thuẫn phát sinh, gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không được, nay anh chị thống nhất

ly hôn gia đình không có ý kiến gì. Về con chung: Gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận theo nguyện vọng của anh C, giao con cho anh C nuôi dưỡng để gia đình bà có điều kiện chăm sóc. Bà cho rằng chị L có thể sẽ đi xây dựng gia đình mới thì sẽ không đảm bảo nuôi dưỡng con nên bà đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của chị L mà giao con cho anh C nuôi dưỡng.

Đại diện chính quyền địa phương cũng như những người hàng xóm của hai bên gia đình xác định: Hiện nay cháu K đang sinh sống cùng chị L, cháu bé phát triển tốt, gia đình chị L có điều kiện tốt để có thể giúp cháu bé phát triển tốt hơn. Trường hợp anh chị L C ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Để bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ và trẻ em nên để cháu K cho chị L nuôi dưỡng thì phù hợp hơn.

Tại phiên toà: Nguyên, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn và giải quyết về con chung. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu cả án phí sơ thẩm ly hôn, bị đơn nhất trí với quan điểm của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX Áp dụng: Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. *1. Về quan hệ vợ chồng:* Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Mai Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn C. *2. Về con chung:* Giao con Nguyễn Duy K, sinh ngày 16/10/2014 cho chị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có. Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện chị L về việc chịu cả án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngày 28/8/2018 chị Mai Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn C đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Tòa án đã ra biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Trong thời hạn 07 ngày anh C có đơn xin thay đổi quan điểm nên Tòa án không ra

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

+. *Quan hệ hôn nhân*: Chị Mai Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Cẩm Đoài vào năm 2014. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không có hạnh phúc, niềm tin giành cho nhau không còn. Anh xác định chị không xứng đáng là người vợ, người mẹ trong gia đình, còn chị trình bày: Anh sống không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn cuộc sống gia đình, chị L xin ly hôn anh C, anh C nhất trí ly hôn. Điều đó khẳng định: Mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn C là phù hợp với qui định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

+. *Quan hệ con chung*: Anh chị có 01 con chung, khi ly hôn cả anh và chị đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con. Người được nuôi con tự nguyện không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên HĐXX xét về các điều kiện đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con cả về mặt vật chất lẫn tinh thần thì thấy: Các điều kiện như chỗ ở, nghề nghiệp của anh và chị được đánh giá là tương xứng, không có sự chênh lệch nhiều nhưng xét sự ổn định cũng như điều kiện chăm sóc con thì chị L có điều kiện hơn anh C. Cụ thể, hiện nay con vẫn đang sinh sống cùng với chị L, con vẫn phát triển tốt về mọi mặt, cuộc sống của con đang ổn định, con còn nhỏ nên sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ là vô cùng cần thiết cho sự phát triển toàn diện của con. Chị L không ngăn cản anh C gặp gỡ và chăm sóc con, anh cũng thừa nhận con ở với chị rất tốt, quyền lợi của con được đảm bảo nhưng anh lo rằng chị mà không chú tâm nuôi dạy con thì con sẽ không có tương lai tốt hoặc khi chị đi xây dựng gia đình mới sẽ không có điều kiện chăm sóc con nên anh mới thay đổi quan điểm của mình. Những căn cứ anh đưa ra không phải là cơ sở chứng minh quyền lợi của con anh không được đảm bảo tại thời điểm này. Mặt khác chính quyền địa phương cũng như hàng xóm của gia đình hai bên đều xác định: Về điều kiện vật chất và tinh thần của con anh chị hiện tại rất tốt, con phát triển khỏe mạnh, hòa đồng với mọi người xung quanh. Vì vậy, HĐXX xét thấy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con về mọi

mặt, HĐXX xử giao con Nguyễn Duy K, sinh ngày 16/10/2014 chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ về công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị xác định không có.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn C và chị Mai Thị Hồng L phải chịu mỗi người 75.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Chị L tự nguyện chịu cả 150.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Anh C đồng ý với sự tự nguyện chịu án phí trên của chị nên HĐXX ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ vợ chồng:* Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn C.

2. *Về con chung:* Giao con Nguyễn Duy K, sinh ngày 16/10/2014 cho chị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, về nợ, công sức đóng góp với gia đình hai bên:* Anh chị xác định không có.

4. *Về án phí:* Chị Mai Thị Hồng L tự nguyện chịu cả 150.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0002212 ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Hoàn trả chị L số tiền 150.000đ.

Thông báo cho chị L, anh C biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án..

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

